

Số: 1061/QĐ-ĐHLĐXH

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh
đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2020**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-LĐTBXH ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về kiện toàn cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1854/QĐ-ĐHLĐXH ngày 10/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội về việc Ban hành Quy định đào tạo thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-ĐHLĐXH ngày 07/01/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh cao học năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-ĐHLĐXH, ngày 06/7/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội về việc quy định điểm chuẩn trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2020;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh cao học năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 71 thí sinh có tên trong danh sách đính kèm đã trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2020 của Trường Đại học Lao động - Xã hội, được tổ chức thi trong các ngày 27-28/6/2020, trong đó:

- Chuyên ngành Quản trị nhân lực: 53 thí sinh (*Chi tiết tại Phụ lục I*);
- Chuyên ngành Kế toán: 05 thí sinh (*Chi tiết tại Phụ lục II*);
- Chuyên ngành Công tác xã hội: 02 thí sinh (*Chi tiết tại Phụ lục III*);
- Chuyên ngành Quản trị kinh doanh: 11 thí sinh (*Chi tiết tại Phụ lục IV*).

Điều 2. Quyền lợi và nghĩa vụ của các thí sinh trúng tuyển được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Lao động - Xã hội.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp, trưởng phòng Kế toán - Tài chính, trưởng



8

khoa Sau đại học, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh trúng tuyển có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: VT, K. SDH.



Phụ lục I

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2020
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC**

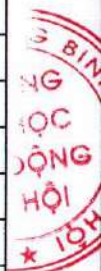
(Kèm theo Quyết định số: **1061** /QĐ-ĐHLĐXH, ngày **06** tháng **7** năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Miễn thi Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Tiền lương (1)	Quản trị nhân lực (2)	Tiếng Anh	Tổng (1)+(2)	Ghi chú
1	QT13001	Bùi Thế Anh	Nam	06/09/1997	Hà Nội			6.05	7.25	60.00	13.30	
2	QT13002	Đào Mai Anh	Nữ	19/04/1997	Hà Nội			8.55	8.90	67.00	17.45	
3	QT13003	Đào Thị Quỳnh Anh	Nữ	22/01/1978	Hà Nội			8.50	6.75	58.00	15.25	
4	QT13004	Đinh Tuấn Anh	Nam	27/11/1993	Hà Nam			8.00	6.55	76.00	14.55	
5	QT13005	Lê Hữu Hoàng Anh	Nữ	20/09/1996	Bắc Giang			8.50	6.25	68.00	14.75	
6	QT13007	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	14/01/1989	Hà Nam			8.00	8.30	78.00	16.30	
7	QT13008	Vũ Ngọc Ánh	Nữ	05/09/1997	Hà Nội			8.15	6.95	74.00	15.10	
8	QT13009	Nguyễn Duy Châu	Nam	04/11/1981	Thanh Hóa	Cử nhân TA		6.15	6.30	----	12.45	Miễn thi Tiếng Anh
9	QT13010	Bùi Việt Cường	Nam	24/02/1997	Thái Bình			6.75	6.50	76.00	13.25	
10	QT13011	Phạm Thị Minh Diệp	Nữ	13/01/1986	Hà Nội	Cử nhân TA		6.25	5.85	----	12.10	Miễn thi Tiếng Anh
11	QT13012	Bùi Thị Thủy Dung	Nữ	01/02/1995	Hải Dương			8.65	6.55	78.00	15.20	
12	QT13013	Nguyễn Mạnh Duy	Nam	20/03/1995	Hà Nội			6.35	6.50	77.00	12.85	
13	QT13014	Nguyễn Quang Đức	Nam	13/12/1991	Hà Nội			6.25	7.80	75.00	14.05	
14	QT13015	Dương Linh Giang	Nữ	30/03/1995	Bắc Giang			5.25	7.20	84.00	12.45	
15	QT13016	Đỗ Việt Hà	Nữ	17/09/1997	Hà Nội			6.25	7.90	79.00	14.15	
16	QT13017	Lương Thanh Hà	Nữ	30/01/1991	Nam Định			7.35	7.75	87.00	15.10	
17	QT13018	Dương Thị Hiền	Nữ	14/06/1989	Nam Định			7.55	6.30	64.00	13.85	
18	QT13019	Trần Mạnh Hiệp	Nam	30/06/1973	Hà Giang			8.60	7.60	63.00	16.20	



Xếp

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Miễn thi Tiếng Anh	Đổi tượng ưu tiên	Tiền lương (1)	Quản trị nhân lực (2)	Tiếng Anh	Tổng (1)+(2)	Ghi chú
19	QT13020	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	12/02/1982	Hà Nội	Cử nhân TA		7.75	6.25	----	14.00	Miễn thi Tiếng Anh
20	QT13021	Phạm Hùng	Nam	12/09/1988	Phú Thọ			7.15	7.90	57.00	15.05	
21	QT13022	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	15/06/1982	Hà Nội			8.65	5.50	62.00	14.15	
22	QT13023	Ngô Thị Bích	Nữ	17/04/1982	Hà Nội			8.75	6.45	60.00	15.20	
23	QT13024	Trần Hồng Lan	Nữ	08/12/1996	Bắc Ninh			8.55	5.40	60.00	13.95	
24	QT13025	Nguyễn Thị Bích Liên	Nữ	15/10/1980	Hà Nội			8.25	8.05	65.00	16.30	
25	QT13026	Trần Tuấn Linh	Nam	28/12/1988	Hà Nội			7.70	7.40	61.00	15.10	
26	QT13027	Vũ Thị Loan	Nữ	15/09/1989	Thanh Hóa			8.65	6.40	60.00	15.05	
27	QT13028	Vũ Thị Lợi	Nữ	10/09/1981	Hà Nội			8.00	7.05	69.00	15.05	
28	QT13029	Đào Thị Luyến	Nữ	05/06/1987	Quảng Ninh			8.50	7.70	75.00	16.20	
29	QT13030	Nguyễn Thị Mây	Nữ	11/04/1985	Bắc Ninh	Cử nhân TA		8.50	7.00	----	15.50	Miễn thi Tiếng Anh
30	QT13031	Bùi Quang Minh	Nam	27/09/1995	Nam Định			7.50	5.70	69.00	13.20	
31	QT13032	Ngọc Huyền My	Nữ	04/01/1995	Thái Nguyên			7.75	8.05	69.00	15.80	
32	QT13033	Trần Hà My	Nữ	08/04/1996	Hà Nội			7.40	7.00	68.00	14.40	
33	QT13034	Phan Thị Mỹ	Nữ	05/12/1996	Thanh Hóa			8.40	7.15	74.00	15.55	
34	QT13035	Nguyễn Thị Nga	Nữ	20/10/1992	Hà Nam			7.25	6.90	74.00	14.15	
35	QT13036	Phạm Phương Nga	Nữ	15/10/1990	Hà Nội			8.25	7.05	75.00	15.30	
36	QT13037	Phạm Thị Ngân	Nữ	17/05/1976	Thái Bình	Cử nhân TA		7.25	5.55	----	12.80	Miễn thi Tiếng Anh
37	QT13038	Bùi Phương Ngọc	Nữ	11/10/1995	Hà Nội			7.75	6.90	71.00	14.65	
38	QT13039	Hoàng Thị Phương	Nữ	25/09/1996	Thanh Hóa			8.40	6.35	84.00	14.75	
39	QT13040	Phạm Linh Phương	Nữ	03/03/1996	Hà Nội			8.00	6.75	77.00	14.75	
40	QT13041	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	04/03/1982	Hà Nam			7.90	8.05	72.00	15.95	
41	QT13042	Nguyễn Hoàng Quân	Nam	27/09/1997	Yên Bái			6.50	6.75	75.00	13.25	
42	QT13043	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	14/09/1987	Hà Nội			8.15	6.45	74.00	14.60	



Handwritten signature and the number 8.

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Miễn thi Tiếng Anh	Đổi trọng ưu tiên	Tiền lương (1)	Quản trị nhân lực (2)	Tiếng Anh	Tổng (1)+(2)	Ghi chú
43	QT13044	Nguyễn Mạnh Thắng	Nam	08/02/1990	Quảng Ninh			7.10	7.85	76.00	14.95	
44	QT13045	Phạm Minh Thắng	Nam	25/07/1992	Bắc Giang			6.50	5.60	67.00	12.10	
45	QT13046	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	27/11/1983	Hà Nội			8.50	7.30	73.50	15.80	
46	QT13047	Nguyễn Thị Nguyên Thảo	Nữ	27/12/1993	Quảng Ninh	TOEIC 940		8.40	9.15	----	17.55	Miễn thi Tiếng Anh
47	QT13048	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	10/08/1984	Nam Định			7.75	8.65	73.00	16.40	
48	QT13049	Đinh Thị Kiều Trang	Nữ	07/02/1990	Hà Tĩnh			8.10	6.75	62.00	14.85	
49	QT13050	Trịnh Quỳnh Trang	Nữ	15/02/1997	Hòa Bình			8.75	8.40	71.00	17.15	
50	QT13051	Nguyễn Việt Trinh	Nữ	24/08/1996	Hà Nội			8.40	6.90	66.00	15.30	
51	QT13052	Nguyễn Thị Út	Nữ	25/11/1983	Ninh Bình			7.90	8.25	75.00	16.15	
52	QT13053	Thò Bá Xà	Nam	27/08/1997	Nghệ An		DTKV1	7.50	8.55	71.00	16.05	- Đã cộng 10 điểm vào môn Tiếng Anh - Đã cộng 1 điểm vào môn QTNL.
53	QT13054	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	29/07/1990	Phú Thọ			8.45	5.50	73.00	13.95	

Danh sách có 53 thí sinh trúng tuyển./.


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LAO ĐỘNG
XÃ HỘI
TS. Hà Xuân Hùng

Phụ lục II

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2020
CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN**

(Kèm theo Quyết định số: **1061** /QĐ-DHLĐXH, ngày **06** tháng **7** năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Miễn thi Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Kế toán quản trị (1)	Nguyên lý kế toán (2)	Tiếng Anh	Tổng (1)+(2)	Ghi chú
1	KT13060	Nguyễn Diệu Anh	Nữ	30/08/1997	Hà Nội			8.00	5.30	51.00	13.30	
2	KT13061	Vũ Hường Dương	Nữ	12/03/1988	Bungari			8.25	7.10	62.00	15.35	
3	KT13062	Ngô Văn Điện	Nam	20/04/1984	Nam Định			8.00	7.85	55.00	15.85	
4	KT13064	Trịnh Thị Minh Huyền	Nữ	05/03/1995	Yên Bái			7.00	5.45	64.00	12.45	
5	KT13065	Nguyễn Quỳnh Nga	Nữ	01/04/1997	Hà Nội			7.00	5.05	56.00	12.05	

Danh sách có 05 thí sinh trúng tuyển./. **B**

HIỆU TRƯỞNG

TS. Hà Xuân Hùng

Phụ lục III

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2020
CHUYÊN NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI**

(Kèm theo Quyết định số: **1061**/QĐ-ĐHLĐXH, ngày **06** tháng **7** năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Miễn thi Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Hành vi CN và MTXH (1)	Nhập môn CTXH (2)	Tiếng Anh	Tổng (1)+(2)	Ghi chú
1	CT13055	Nguyễn Thị Dương	Nữ	16/06/1989	Nghệ An			7.50	7.50	56.00	15.00	
2	CT13058	Lương Văn Thắng	Nam	23/10/1996	Bắc Giang			6.50	8.00	53.00	14.50	

Danh sách có 02 thí sinh trúng tuyển./. 8

HIỆU TRƯỞNG

TS. Hà Xuân Hùng

Phụ lục IV

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2020
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

(Kèm theo Quyết định số: **1061** /QĐ-ĐHLĐXH, ngày **06** tháng **7** năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Miễn thi Tiếng Anh	Đổi tượng ưu tiên	Kinh tế vi mô (1)	Quản trị học (2)	Tiếng Anh	Tổng (1)+(2)	Ghi chú
1	QK13066	Nguyễn Lý Ngọc Anh	Nam	07/11/1995	Hà Nội			5.00	5.15	74.00	10.15	
2	QK13067	Nguyễn Linh Đan	Nữ	02/11/1997	Thái Bình			9.25	6.45	80.00	15.70	
3	QK13068	Nguyễn Ngọc Hà	Nữ	25/02/1991	Hải Dương			9.35	7.55	72.00	16.90	
4	QK13069	Trần Huy Hoàng	Nam	19/09/1982	Hà Nội			8.95	7.20	74.00	16.15	
5	QK13070	Trần Văn Lâm	Nam	15/09/1984	Bắc Ninh			9.60	6.95	63.00	16.55	
6	QK13071	Nguyễn Ngọc Nam	Nữ	28/12/1997	Thái Nguyên			8.70	7.15	68.00	15.85	
7	QK13073	Trần Trung Nghĩa	Nam	20/07/1992	Hà Nội			9.05	6.75	73.00	15.80	
8	QK13074	Nguyễn Trọng Nguyên	Nam	26/03/1979	Bắc Giang			9.10	6.95	73.00	16.05	
9	QK13075	Lê Hồng Tá	Nam	24/07/1973	Hà Nội		CTKV1	9.05	8.10	75.00	17.15	- Đã cộng 10 điểm vào môn Tiếng Anh - Đã cộng 1 điểm vào môn QTH
10	QK13076	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nữ	30/08/1972	Vĩnh Phúc			9.20	6.85	57.00	16.05	
11	QK13077	Tạ Minh Vũ	Nam	14/12/1994	Phú Thọ			9.10	6.50	72.00	15.60	

Danh sách có 11 thí sinh trúng tuyển./. **8**

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LAO ĐỘNG
XÃ HỘI
TS. Hà Xuân Hùng